

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 45 /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ Ủy ban nhân dân xã,
phường sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15;

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;*

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ
gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng,
giao dịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà
nước của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định
về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong
lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định chuyển giao thẩm quyền chứng thực
giao dịch từ Ủy ban nhân dân xã, phường sang tổ chức hành nghề công chứng
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ Ủy ban nhân dân xã, phường sang các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức hành nghề công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động chứng thực và quản lý nhà nước về chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Phạm vi chuyển giao

1. Chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ Ủy ban nhân dân 42 xã, phường (*Danh sách kèm theo*) sang các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được quy định tại Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

2. Từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực, Ủy ban nhân dân các xã, phường quy định tại khoản 1 Điều này, không tiếp nhận và không thực hiện việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch thuộc phạm vi đã được chuyển giao. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, giao dịch, người yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch tại Ủy ban nhân dân xã, phường đã thực hiện chuyển giao có thể lựa chọn công chứng các hợp đồng, giao dịch tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

Các việc chứng thực không được chuyển giao (không phải là chứng thực hợp đồng, giao dịch), Ủy ban nhân dân các xã, phường vẫn thực hiện theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường không được quy định tại Khoản 1 Điều này thì tiếp tục thực hiện thẩm quyền được quy định tại Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan. Người yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch có thể lựa chọn công chứng hợp đồng, giao dịch tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh hoặc chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã, phường không thực hiện chuyển giao theo quy định.

4. Nếu trên địa bàn quản lý có tổ chức hành nghề công chứng được thành lập từ 02 năm trở lên và hoạt động ổn định, hiệu quả thì Ủy ban nhân dân xã, phường đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) xem xét, quyết



định cho phép thực hiện chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức hành nghề công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động chứng thực và quản lý nhà nước về chứng thực trên địa bàn tỉnh kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB & QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, HCC, NC.

(129 bản)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức

Phụ lục
Danh sách 42 xã, phường thuộc phạm vi chuyển giao
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phường Trần Biên;
2. Phường Long Hưng;
3. Phường Tam Hiệp;
4. Phường Tam Phước;
5. Phường Long Bình;
6. Phường Biên Hòa;
7. Phường Long Khánh;
8. Phường Hồ Nai;
9. Phường Tân Triều;
10. Phường Trảng Dài;
11. Phường Bình Phước
12. Phường Chơn Thành;
13. Phường Bình Long;
14. Phường An Lộc;
15. Phường Phước Bình;
16. Xã Cẩm Mỹ;
17. Xã Sông Ray;
18. xã Định Quán;
19. Xã Nhơn Trạch;
20. Xã Đại Phước;
21. Xã Long Thành;
22. Xã An Phước;
23. xã Phước Thái;
24. Xã Tân Phú;
25. Xã Gia Kiệm;
26. Xã Dầu Giây;

27. Xã Trảng Bom;
28. Xã An Viễn;
29. Xã Hưng Thịnh;
30. Xã Bình Minh;
31. Xã Xuân Lộc;
32. Xã Trị An;
33. Xã Đồng Phú;
34. Xã Đồng Tâm;
35. Xã Phú Riềng;
36. Xã Lộc Ninh;
37. Xã Tân Khai;
38. Xã Thiện Hưng;
39. Xã Bù Đăng;
40. Xã Nghĩa Trung;
41. Xã Phú Nghĩa;
42. Xã Đa Kia.